

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **552/2022/QĐST-HNGĐ**

Ba Đình, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 554/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 về yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- **Chị Chế Thị X**, Sinh năm: 1985. Đăng ký Hộ khẩu thường trú: K, phường N, thị xã C, tỉnh N. Nơi làm việc: Số 4 gác 58/44 D, phường C, quận B, thành phố H.

- **Anh Nguyễn Minh L**, sinh năm: 1985. Đăng ký Hộ khẩu thường trú: Đ, xã P, huyện C, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị Chế Thị X và anh Nguyễn Minh L là hợp pháp theo Giấy đăng ký kết hôn số 20; quyển số 01/2010 tại UBND xã N, thị xã C, tỉnh N vào ngày 22/4/2010.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Chế Thị X** và anh **Nguyễn Minh L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Chế Thị X** và anh **Nguyễn Minh L** xác nhận có ba con chung là cháu **Nguyễn Thị Hạnh T**, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2010; cháu **Nguyễn Thị Trâm A**, sinh ngày 14 tháng 4 năm 2013 và cháu **Nguyễn Minh T**, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị **X** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục ba con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **X** không yêu cầu anh **L** cấp dưỡng tiền nuôi ba con chung.

Anh **Nguyễn Minh L** có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Chị **Chế Thị X** và anh **Nguyễn Minh L** xác nhận tự thỏa thuận về tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Chị **Chế Thị X** và anh **Nguyễn Minh L** xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **Chế Thị X** tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002137 ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- UBND xã Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung